

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (bổ sung mới)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại 751/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần I. Danh mục quy trình).

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần II. Nội dung quy trình cụ thể).



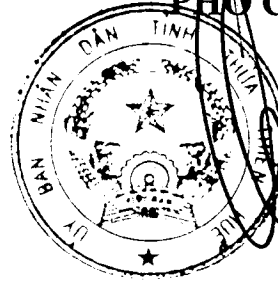
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương



QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Hỗ trợ sau đầu tư cho các dự án đầu tư theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	3.000202	Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

Quy trình Hỗ trợ sau đầu tư cho các dự án đầu tư theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; Trong đó: 20 ngày làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; 05 ngày làm việc tại UBND tỉnh.

- Nội dung Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	Quy trình tại Sở KHĐT		160 giờ làm việc
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở KHĐT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Văn thư Sở KHĐT và Văn thư chuyển cho các Phòng chuyên môn xử lý.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế ngành	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên giải quyết	04 giờ làm việc

Bước 3	Chuyên viên Phòng Kinh tế ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, xử lý hồ sơ (nếu chưa phù hợp, cần điều chỉnh thì trả lại hồ sơ để điều chỉnh (trả trên phần mềm hệ thống Dịch vụ công)) - Tổ chức hội đồng lập biên bản kiểm tra đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư tại hiện trường. - Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. - Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. - Dự thảo kết quả giải quyết. 	130 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kinh tế ngành	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở KHĐT.	Ký Văn bản trình UBND tỉnh.	08 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư Sở KHĐT.	<ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số. - Chuyển kết quả (<i>bảng giấy</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	04 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng Kinh tế ngành	Chuyển kết quả (<i>file điện tử</i>) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thực hiện việc liên thông hồ sơ UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
II	Quy trình tại UBND tỉnh		40 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Văn phòng thụ lý	02 giờ làm việc
Bước 9	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	28 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 11	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			200 giờ làm việc